

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 421

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 19.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 529, hàng thứ tư đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

Vân hà tại tâm? Vị bi nhân tạo tội thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh, y vọng tâm nhi sanh. Thử thập niệm giả, y thiện tri thức phương tiện an ủi, vẫn thật tướng pháp sanh, y thật tướng nhi sanh, thật tướng thị chân tánh. Nhất thật nhất hư, khởi đắc tương bỉ dã.

Ý này ở trước đã học qua rồi. Chúng sanh trong lục đạo khởi tâm động niệm, đều dựa vào tâm, tâm sở, A lại da, đây là vọng tâm. Không những phàm phu trong lục đạo, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ, cũng là dùng vọng tâm này. Vọng tâm không thể so sánh với chân tâm. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “Một vọng tất cả vọng, một chân tất cả chân”, vì thế điều này không thể so sánh được.

Dưới đây đại sư đưa ra ví dụ: *Hà giả?* là vì sao? vì sao không thể so sánh? *Thí như thiên tuế ám thất, quang nhược tam chí, tức tiện minh lãng.* “Thiên tuế ám thất” là nói về khoảng thời gian rất dài, nơi đây đã một ngàn năm không có ánh sáng. Tối lâu như vậy, mà có một ngọn đèn nhỏ nhỏ, thì trong đó cũng sáng lên, trong đó liền được chiếu sáng.

Khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khứ dã, trong phòng đã tối một ngàn năm rồi, sao chỉ có một ngọn đèn mà xua được bóng tối ấy, không còn bóng tối nữa?

Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh vân, Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phục số thiên cự ức vạn kiếp tại ái dục trung, thời gian rất dài. Vi tội sở phục. Đây là nói về một người phàm phu, một chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, bị đọa lạc trong luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo nặng nhất là ái dục.

Nhược văn Phật kinh, nhất phản thiện niệm, tội tức tiêu tận dã. Nếu họ thật sự nghe kinh Phật, nghe và hiểu được. Cho nên nghe kinh là điều rất khó. Bây giờ nhiều

người nghe kinh, nghe mấy chục năm, cũng không tiêu hết tội được. Nhưng quả thực có người chỉ nghe qua một lần liền khai ngộ, nghiệp của họ vô thì kiếp đến nay hoàn toàn tiêu diệt. Người đó là ai? là người như đại sư Huệ Năng vậy. Vì sao Ngài được như vậy, còn chúng ta thì không thể? Quý vị xem trong Pháp Bảo Đàn kinh ghi chép lại, hành nghi của đại sư Huệ Năng, tuy Ngài không biết chữ, không được đi học, chỉ là một tiểu phu, tức là người đốn củi, dựa vào đồng tiền bán củi để sống qua ngày, là sự lao động rất vất vả. Vì sao Ngài chỉ nghe một lần liền đại triệt đại ngộ, thành Phật? Minh tâm kiến tánh, là tội nghiệp từ vô thì kiếp tiêu trừ hết, mới có thể kiến tánh. Nếu còn một chút tội nghiệp chưa tiêu trừ thì cũng không thể kiến tánh. Đây là thật, là sự thật, không phải giả. Vì sao vậy? Đại sư Ấn Quang nói rằng: “một phần thành kính, được một phần lợi ích”. Đại sư Huệ Năng dùng tâm chí thành cung kính nghe kinh, nhìn con người của Ngài thì biết. Ngài ở Hoàng Mai 8 tháng, chỉ ở trong nhà bếp làm những công việc nặng nhọc, bất luận thấy người nào, Ngài đều cung kính lễ lạy, không có một chút tập khí ngạo mạn. Cung kính người, cung kính việc, cung kính việc tức là có trách nhiệm với công việc. Cung kính tất cả vạn vật. Ngài có tâm cung kính, nên trời đất quỷ thần đều thích Ngài, đều bảo hộ ngài, hộ trì Ngài. Nếu Ngài ngạo mạn, thì trời đất quỷ thần sẽ tránh xa Ngài, nhưng yêu ma quỷ quái lại thân cận Ngài, không giống nhau.

Ngày nay chúng ta thiếu tâm thành kính. Tính cách biểu hiện của chúng ta ngạo mạn, nóng nảy. Chỉ cần quý vị lắng tâm lại một chút, thì quý vị sẽ thấy được. Bản thân họ không thấy được chính họ. Nếu như tập khí của họ vẫn còn, tập khí vẫn còn nặng, thì hiện tại họ rất tốt, nhưng sau này sẽ thay đổi, chắc chắn sẽ thay đổi, người này không đáng để tin cậy. Vậy họ phải dùng phương pháp gì để tiêu trừ tập khí này? là phải không ngừng huân tập kinh luận, sách hay. Chỉ cần họ không gián đoạn huân tập, thì tâm thành kính của họ dần dần được nâng cao, từ một phần nâng lên đến mười phần, từ mười phần nâng lên đến 100 phần, từ 100 phần nâng lên đến 1.000 phần, họ sẽ nâng cao như vậy. Nếu nâng cao đến vạn phần thành kính, thì người này chắc chắn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu lòng thành kính không thể nâng cao đến cảnh giới này, thì có thể đại ngộ, nhưng không thể đại triệt được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên đại sư mới đưa ra ví dụ này.

Trong kinh này nói đều là vạn phần thành kính. Trước đó họ có thành kính hay không? Không có, họ tạo nghiệp, đến lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện ra, lúc này chỉ cần có người, nhắc đến một câu: gấp rút niệm Phật A Di Đà, từ trong câu niệm Phật này họ sẽ giật mình tỉnh lại, dùng tâm chí thành, niệm danh hiệu Phật, là họ đã thành công. Trong tâm chí thành của họ, không có chút tạp niệm, không có chút hoài nghi, vậy là chân tâm của họ viên mãn, sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh. Họ vãng sanh đến cảnh giới Tây phương Cực Lạc, là cảnh giới hoàn toàn tương đồng với Phật Thích Ca, và đại sư Huệ Năng. “Tội tức tiêu tận”, tội báo từ vô thì kiếp của họ được tiêu sạch, cho nên đây gọi là tại tâm.

Quý vị dùng là tâm gì? Quý vị không được dùng vọng tâm, phải dùng chân tâm. Chân tâm giống như ngọn đèn. Vọng tâm là bóng tối 1 ngàn năm. Hôm nay chúng ta hiểu rõ rồi, thì có cần đợi lúc lâm chung để tướng địa ngục hiện ra nữa không? Nếu đợi duyên này, e rằng sẽ đọa địa ngục. Chỉ có tăng trưởng tội chướng của quý vị, chân tâm vĩnh viễn không thể hiện ra, vậy là sai rồi!

Chúng ta học đến đoạn kinh văn này, hiểu được ý nghĩa này, thì phải làm ngay từ bây giờ, không được vọng tưởng nữa. Người thế gian, việc thế gian cứ mặc kệ nó! Không lo được, chi bằng trước thành tựu chính mình, sau đó rồi rộng độ chúng sanh. Tự mình không thành tựu, thì phải biết rằng không thể độ chúng sanh. Độ chúng sanh, quý vị biểu diễn rất tốt, diễn y như thật, diễn rất tuyệt vời, nhưng người ta chẳng qua là nhất thời xúc động, khi ra khỏi giảng đường thì không còn lưu lại gì nữa. Dù cảm động có sâu sắc lắm thì cũng hai-ba ngày là hết. Cảm động sâu sắc hơn chút nữa, thì một tuần, hai tuần chắc chắn sẽ không còn, họ sẽ trở lại bình thường như trước.

Chúng sanh khó độ, không phải họ quay đầu là thật sự quay đầu, là không làm điều ác nữa. Hàng người này là hàng thượng thượng căn, chẳng phải không có, nhưng rất ít rất ít. Khi quay đầu rồi, tuyệt đối không để cảnh duyên bên ngoài xoay chuyển, thì họ mới thật sự quay đầu, thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ. Người như vậy là Bồ Tát tái sanh. Thông thường chúng ta nói người tái sanh là giả, không phải thật. Người ta nói lời khách sáo như vậy là để lấy lòng người đó, nói nghe cho hay vậy thôi, làm gì có Bồ Tát tái sanh. Họ nói quý vị là một vị Phật nào đó, một vị Bồ Tát nào đó tái sanh, đứng trên lý mà nói thì được. Đại sư Thiên Thai tông nói về Lục Tức Phật, thứ nhất là Lý Tức Phật, Lý Tức Phật là gì? Trong kinh Hoa Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni thường nói: “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, đây là từ trên lý mà nói. Tôi cũng có thể nói với quý vị rằng, quý vị là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sanh đều là Phật A Di Đà, là từ trên lý mà nói.

Phật A Di Đà nghĩa là gì? Dịch hết sang chữ hán thì sẽ rõ. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. Quý vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Đại giác viên mãn tức là Vô Lượng Giác, gọi đó là Phật A Di Đà. Cho nên mỗi người chúng ta đều là Phật A Di Đà. Bất kể là quý vị có tu Tịnh Độ hay không, người tu Tịnh Độ là Phật A Di Đà, người không tu Tịnh Độ cũng là Vô Lượng Giác. Phật A Di Đà là hết thấy chư Phật, cùng chung danh hiệu, thông hiệu, là bản hiệu của hết thấy chúng sanh. Quý vị vốn là Phật, điều này sai được sao?

Hiện tại quý vị là gì? Hiện tại do quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước nên quý vị trở thành phàm phu. Quý vị phải nhớ rằng mình vốn là Phật, cái “bản” đó của quý vị không hề thay đổi. Hiện tại thay đổi chỉ là vọng tâm, trong vọng tâm mới có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong chân tâm không có những thứ này. Nhưng quý vị bây giờ là vọng tâm đang làm chủ. Tuy có chân tâm, nhưng nó không khởi tác

dụng. Cho nên hiện tại quý vị vẫn trôi lăn trong luân hồi như cũ, chắc chắn không thể nào ra khỏi.

Trong kinh điển đại thừa Phật nói rất hay, nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự quay đầu thì quý vị thành Phật. Đại sư Huệ Năng nghe kinh một lần là thành Phật, mỗi người chúng ta nghe kinh một lần cũng có thể thành Phật vậy. Nhưng vì sao chúng ta không thành? Vì chúng ta không chịu buông bỏ. Quý vị đọc kinh điển đại thừa, quý vị đều biết, mọi người đều có thể nói được điều này: đơn giản thôi, chỉ cần buông bỏ chấp trước tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì chúng A La Hán. Nhưng quý vị vẫn chưa chứng được. Chúng A La Hán có được 6 thần thông. Bây giờ chúng ta đều giống nhau, đều không chứng được thần thông. Nếu buông bỏ được phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì quý vị chứng A La Hán. Nếu buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì quý vị thành Phật. Quý vị thấy đơn giản như vậy đó, nhưng tại sao không chứng? Bởi chúng ta không buông bỏ được. Vì sao không buông bỏ được? Vì không hiểu, không nghe hiểu.

Tại sao đại sư Huệ Năng buông bỏ được? Vì Ngài nghe hiểu. Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề vì sao buông bỏ được? Vì Ngài đã thật sự hiểu. Cho nên kinh này thật sự là như vậy.

Trong kinh Bát Nhã Phật thường nói: “có người lấy thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để làm bố thí, người này phước đức rất lớn”. Đây là bố thí của cải, của cải nhiều bao nhiêu? Thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, quý vị lấy làm bố thí. Phật nói: “không bằng công đức của người vì kẻ khác mà nói bốn câu kệ”. Vì sao vậy? Vì nếu họ được thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, thì họ là người giàu nhất trong Đại Thiên Thế Giới, không phải người giàu nhất Hong-Kong, cũng không phải người giàu nhất trên trái đất, mà là người giàu nhất trong Đại Thiên Thế Giới, nhưng họ sẽ không thoát được luân hồi lục đạo. Nhưng nếu họ nghe hiểu được bốn câu kệ rồi, là họ đã thành Phật, đã ra khỏi mười pháp giới, đã ra khỏi luân hồi lục đạo. Như vậy làm sao so sánh được. Đây ý nói rằng bố thí của cải, không thể xếp ngang hàng với bố thí pháp. Nhưng nếu người bố thí pháp đó nghe mà không hiểu ý nghĩa, thì cũng bằng 0. Của cải họ được thọ dụng, nhưng pháp không được thọ dụng. Quý vị là ở chỗ họ hiểu được, buông bỏ được, thì họ có thể khế nhập cảnh giới của Phật. Buông bỏ được, thì tội sẽ tiêu hết, chỉ ở trong một niệm mà thôi, nhưng quý vị đừng nản lòng.

Ở trước tôi có giảng qua, giống như Phật Thích Ca, đại sư Huệ Năng, rất đáng để mọi người khâm phục. Vì sao vậy? Vì các Ngài có thể nhất thời đốn xả, buông bỏ trong chốc lát. Lại có người năm ba năm mới buông bỏ. Có người bảy, tám năm mới buông bỏ. Có người mười hai mươi năm mới buông bỏ. Có người ba bốn mươi năm mới buông bỏ. Cũng có người năm sáu mươi năm mới buông bỏ. Điều này trong sử sách ghi lại rất

hiều. Những người này rất giỏi, họ nắm giữ không buông. Họ không thể buông bỏ một lần được, họ buông bỏ từng ngày, buông bỏ từng năm, buông bỏ đến thời gian nhất định nào đó, họ giác ngộ rồi, thì có thể buông bỏ hết những cái còn lại. Phương pháp này chúng ta hy vọng sẽ làm được. Chúng ta học kinh Phật rồi mà không thực hành, vậy là chẳng được ích lợi gì cả, phải thật sự làm mới được.

Lưu Tố Vân ở Hắc Long Giang là người đã thật sự làm, bà cũng không phải buông bỏ một lúc, mà phải 10 năm, buông bỏ trong 10 năm thì bà thành tựu. Bà làm gương cho chúng ta, bảo với mọi người rằng, ai ai cũng có thể làm được việc này. Có người hỏi về bí quyết thành công của bà, bà nói bí quyết thành công của mình là 6 chữ: thật thà, vâng lời và thực hành. Thật thà tức là rất ngốc nghếch, không thông minh, hạng người này rất dễ thành tựu. Chúng ta nói trí óc của họ đơn giản, ít vọng niệm. Sự thật thà này là biết vâng lời. Trong kinh Phật có hai câu mà bà nghe hiểu được đó là: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bà hiểu được liền thực hành theo. Nghe một bộ Vô Lượng Thọ kinh, niệm một câu danh hiệu Phật, không chút tạp, không chút loạn, 10 năm như vậy. Bà nói với tôi rằng bà nghe kinh, nghe băng giảng của tôi, một ngày nghe một đĩa. Bộ đĩa này hình như là tôi giảng vào năm 1990, lúc đó Phật tử Hàn còn sống, giảng tại thư viện Cảnh Mỹ ở Đài Bắc. Mỗi ngày bà nghe một đĩa, một đĩa như vậy là một tiếng đồng hồ. Đĩa này nghe đi nghe lại 10 lần, đó là trường thời huân tu. Mỗi ngày nghe 10 tiếng, 10 tiếng tức là nghe lại 10 lần một tiếng như vậy. Đây gọi là trường thời huân tu, bà hiểu được điều này. Nghe xong một bộ kinh, thì nghe lại từ đầu. Cứ như vậy trong 10 năm, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ. Ngoài việc nghe kinh ra, là niệm Phật A Di Đà. Bà đạt được niệm Phật Tam Muội, bà đã khai ngộ, không phải đại triết đại ngộ, nhưng cũng là đại ngộ. Bà đã làm được, mọi người cũng làm được, chỉ là chúng ta không chịu làm mà thôi.

Mê đắm huyễn vọng ở thế giới Ta Bà. Thế giới Ta Bà là hư vọng, hư huyễn, không chân thật. Trong kinh Phật thường dùng ví dụ “mộng huyễn bào ảnh”, hà có phải lưu luyến. Vì sao không chịu buông bỏ? Thật sự nghĩ thông suốt rồi, thì không nên để ở trong tâm nữa, phải thật sự buông bỏ, buông bỏ là đã thành tựu. Đây là nói về tâm, buông bỏ là chân tâm làm việc, không buông bỏ được là vọng tâm làm việc. Vọng tâm chắc chắn không thấy được chân. Chân là điều then chốt. Vãng sanh thế giới Cực Lạc dùng vọng tâm cũng có thể đi. Sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư đều là vọng tâm. Dùng chân tâm là sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Hai là: *Vân hà tại duyên? Vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ vọng tướng, y phiền não quả báo chúng sanh sanh.*

Đây là duyên, đặc biệt rất rõ ràng. Vọng tướng là duyên, phiền não là duyên. Phiền não là gì? là sân, si, mạn, nghi, thất tình, ngũ dục, những thứ này đều là phiền não. Quả

báo là duyên, chúng sanh là duyên. Khi họ tạo tội, thọ quả báo như vậy, là do những duyên này sanh.

Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô thượng tín tâm. Tin có thể giới Tây phương Cực Lạc là tín tâm vô thượng. Tin có Phật A Di Đà là tín tâm vô thượng.

Y A Di Đà Như Lai chân thật thanh tịnh vô lượng công đức danh hiệu sanh. Danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”, Phật A Di Đà kết duyên với chúng ta. Chúng ta có chân tâm, chúng ta có Phật duyên, Phật duyên này là vô lượng công đức chân thật thanh tịnh. Danh hiệu Phật A Di Đà, không phải vọng tâm, không phải phiền não, quả báo, chúng sanh. Không giống nhau.

Thí như hữu nhân, đây là câu chuyện trong kinh Phật, bị độc tiên sở trúng, trên mũi tên này có bôi thuốc độc, triệt căn phá cốt, là bị trúng độc rất nặng. Nhược văn diệt trừ được cỏ thanh, tức tiên xuất độc trừ. Nghe đến tiếng trống thuốc diệt trừ, nghe đến tiếng trống này, thì mũi tên độc này tự nhiên ra khỏi thân, không cần nhổ, mà nó tự rớt ra, vết thương của họ sẽ liền lại. Trong kinh Phật có câu chuyện như vậy.

Khởi khả đắc ngôn, bỉ tiểu thâm độc lợi, văn cổ âm thanh bất năng bạt tiểu khứ độc dã. Những người thường chẳng phải đều có kiến giải như vậy sao? Vì sao vậy? Vì họ chưa thấy lần nào, quý vị nói những lời này chỉ là ngụ ngôn, làm gì có chuyện này? Đây gọi là Phật pháp khó tin. Làm sao bảo người ta tin tưởng được? Người có niềm tin là người thật sự có phước báo. Người không tin bỏ qua cơ hội trước mặt, thật đáng tiếc. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”. Quý vị tin Phật pháp, cung kính chư Phật Bồ Tát, thì cuộc đời của quý vị, rất có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi lục đạo, lìa khổ được vui. Tín tâm thật vô cùng khó lập. Cho nên Thế Tôn 49 năm tận tình khuyên bảo dạy dỗ.

Trong kinh thường nói: “Phật không độ được những người không có duyên với Ngài”. Ai là người không có duyên với Phật? Người dùng vọng tâm là không có duyên, không tin tưởng là không có duyên, không lý giải được là không có duyên, không y giáo phụng hành không có duyên. Đây là những người không có duyên. Người có thiện căn phước đức như vậy, cần phải tu tập thời gian rất dài, họ mới có sức mạnh.

Chúng ta thấy có rất nhiều người thành tựu, như đại sư Huệ Năng, trong đời hiện tại không thấy Ngài tu học Phật pháp, không thấy. Vậy sao Ngài có được thành tựu như vậy? Chắc chắn là nhiều kiếp trong quá khứ, Ngài đã từng tu học những pháp môn này, trong thức A lại da có hạt giống rất kiên quyết, trong kiếp này ngẫu nhiên có cơ duyên khởi phát, nên chủng tử này liền khởi tác dụng. Sự khởi phát của Ngài rất ngẫu nhiên – bán củi, bán hết củi rồi, Ngài mang tiền, muốn mua một ít gạo, ít thức ăn đem về nhà. Gánh củi này được bán cho quán trọ, bây giờ gọi là khách sạn, trước kia gọi là quán trọ. Ở trong quán trọ đó có người đọc kinh Kim Cang, tiếng của người đọc trong đó không

nhỏ, mà lớn tiếng, to tiếng đọc kinh, Ngài ở ngoài cửa sổ nghe được, Ngài cảm thấy lời kinh này rất có đạo vị, liền đứng đó nghe, đợi người đó đọc xong đoạn kinh này, Ngài bèn vào trong xem thử người nào đọc kinh, rồi thưa người đó rằng: vừa rồi ông đọc là kinh gì vậy? hay, đọc rất hay! Ngài nghe kinh hiểu được, lại đem ý nghĩa đó giảng cho người khác nghe. Người kia nghe vậy cũng kinh ngạc, thấy rằng đây không phải là người phàm, biết là mình gặp duyên lành, bèn đàm đạo với Ngài. Quý vị xem, Ngài chưa học qua, nhưng nói rất rõ ràng mạch lạc, khiến cho vị cư sĩ đó vô cùng khâm phục. Ông ta hỏi Ngài làm nghề gì? Nghề đồn củi, bán củi. Ông ta thấy được đây là một nhân tài, nên giới thiệu Ngài đến Hoàng Mai học đạo. Ngài nói nhà nghèo, còn có mẹ già, nếu Ngài ra đi thì mẹ không thể sống được. Người này đúng là rất tốt, rất hào phóng. Ông ta lấy hai lượng bạc cho Ngài, để Ngài về thu xếp việc gia đình, tìm vài người đến chăm sóc cho mẹ của Ngài, Ngài mới yên tâm đến Hoàng Mai học đạo, đây là duyên. Bên trong là có thiện căn, bên ngoài là nhờ gặp được sự trợ duyên này, nên Ngài thành công. Nếu đại sư không gặp được duyên này, thì đời này Ngài không thành tựu được. Cho nên duyên là rất quan trọng! Duyên, nhất định có chân tâm, có thắng duyên. Duyên chân tâm, thù thắng là thành công rồi. Chúng ta phải trân quý nó.

Thời đại bây giờ, chúng ta lợi dụng internet, lợi dụng vệ tinh để làm tăng thượng duyên. Rất nhiều nơi xa xôi, các khu vực khác trên trái đất tuy không cùng một chỗ, nhưng họ có thể xem được trên kênh truyền hình, có thể xem được trên internet, đó là có duyên. Có kiên nhẫn xem, đó là duyên. Băng đĩa cũng là duyên, sách vở cũng là duyên, in ấn một số lượng lớn, phát tán một số lượng lớn. Độ được một người thành Phật, là đã thành công rồi.

Lưu Tổ Vân là thấy được một bộ băng đĩa, bộ băng đĩa đó đã giúp bà thành tựu. Duyên rất quan trọng, nếu không có duyên, suốt đời cũng không gặp được, điều đó rất đáng tiếc. Hiện đời là người thiện, là người thật thà, là người tốt bụng, thì tương lai được sanh lên cõi trời. Chưa đoạn được dục, thì sanh vào trời Dục giới. Đoạn được tình ái rồi, mới vượt thoát được Dục giới, nhưng chưa thoát được luân hồi. Vượt qua Dục giới là trời Sắc giới, lên cao nữa là trời Vô sắc giới. Cho nên muốn giải quyết là nhất định phải gặp được Phật pháp, mới có thể kết thúc vấn đề này. Chúng ta không kết thúc được, khó quá! Quý vị thấy, đời sau chuyển sang kiếp khác, chuyển kiếp là không bằng kiếp này rồi, ngày càng sa sút.

Con người thời nay, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, lời ác nhiều, lời thiện ít. Khẩu nghiệp rất đáng sợ. Vì sao công đức tu hành của chúng ta không còn nữa? Vì từ khẩu nghiệp chảy ra, khẩu nghiệp chảy ra, chảy mất đi rồi. Cho nên trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy chúng ta khéo phòng hộ ba nghiệp. Thứ nhất là dạy chúng ta “khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi người khác”, khuyên chúng ta không nên đi phê bình lỗi của người khác. Phê bình người khác thì ai là người thiệt thòi? Là bản thân mình thiệt thòi. Trong những buổi giảng chúng tôi thường nói rằng, nếu chúng ta phê

bình người khác, người khác bị tổn thương ba phần, còn bản thân mình lại tổn thương bảy phần, không đáng!

Chư Phật Bồ Tát khuyên chúng ta “xung tán Như Lai”, người khác có điểm tốt mình xung tán. Người khác có chỗ xấu, không để trong tâm, không đặt nơi miệng, là đúng rồi. Cho nên muốn thành tựu trong đời này, thì niệm niệm đều ở trong đạo. Một niệm lơ là, sẽ tạo thành một đời đáng tiếc.

Thứ hai là nói về “*tại duyên*”. “Duyên” này ngày nay gọi là cơ hội. *Nhất tung tức thệ*, muốn đạt được nữa là khó rồi! Cho nên khi có nhân duyên này, phải cố gắng nỗ lực, phải trân quý, không nên để nó vuột mất.

Tam, vân hà tại quyết định giả? Đây cũng là điều then chốt. *Bỉ nhân tạo tội thời, tự y chánh hữu hậu tâm, hữu gián tâm sanh*. “Hậu tâm” là tâm tương tục, đây là ý niệm bất thiện, theo sau đều là niệm niệm bất thiện, là họ đã tạo nghiệp ác rồi. “Hữu hậu tâm, hữu gián tâm”. “Gián” là gián đoạn, cũng có nghĩa là tâm này, là vọng tâm, là bất định tâm.

Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô hậu tâm, vô gián tâm khởi, thị vi quyết định. 10 niệm này đều là niệm niệm tương tục, không gián đoạn. Nếu là chân tâm thì công đức này thù thắng vô cùng. Tương tục tâm, vô gián tâm chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Tịnh niệm là vô hậu tâm, tiếp nối là vô gián tâm, nó không gián đoạn. Đây là điều thứ ba- là điều quyết định.

“Trí Độ Luận vân, nhất thiết chúng sanh lâm chung chi thời, phong đao giải hình, hình tức là thân, tức là thân thể. Tử khổ lai bức, sanh đại bố úy. Đây là trong Trí Độ Luận nói. Cái khổ của sự chết, người thường chúng ta rất khó cảm nhận được. Trong kinh Phật hình dung nó như “phong đao giải hình”, lại hình dung như “sanh quy thoát xác”. Tức là con rùa sống mà chúng ta đem lột mai nó ra, quý vị nghĩ xem nó thống khổ biết chừng nào! Phật dạy, sự thống khổ khi thân thức rời khỏi thể xác, là dùng 8 chữ: “phong đao giải hình, sanh quy thoát xác” này để hình dung. Chắc chắn lúc đó họ rất kinh sợ, đây là thời khắc rất quan trọng. Trong giờ phút sắp lâm chung, nếu gặp được thiện tri thức, thiện tri thức nhắc nhở họ một câu: hãy cấp tốc niệm Phật A Di Đà. Không nên nói những điều khác, sẽ không còn kịp nữa. Lúc này phải tranh thủ thời gian, chính là một câu: cấp tốc niệm Phật A Di Đà. Người bệnh trong thời khắc quan trọng này, niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không nghĩ gì ngoài niệm Phật, không có bất kỳ ý niệm nào xen tạp, thì sự thống khổ của họ lập tức tiêu tan. Vốn là rất thống khổ, nhưng vừa niệm Phật liền hết thống khổ. Chỉ niệm mấy tiếng, là Phật A Di Đà đã xuất hiện rồi.

Phát đại đồng mãnh, tâm tâm tương tục. Thập niệm tức thị tăng trưởng thiện căn, tiện đắc vãng sanh. Mười niệm khi lâm chung này, là thiện căn hết sức thù thắng, hữu hữu khó gặp.

Hựu như hữu nhân đối địch phá trận. Đây là dùng chiến trận để hình dung, nếu như người này bị quân địch bao vây, họ sẽ dùng hết khí lực bình sinh của họ để phá trận, họ đồng mãnh xông lên.

Nhất hình chi lực nhất thời tận dụng, bây giờ chúng ta nói là thân thể, tiềm năng của con người, năng lực này, gặp lúc nguy hiểm nhất nó sẽ xuất hiện, ý cũng không nghĩ ra được. Bản thân họ cũng không biết mình có năng lực lớn như vậy, có thể phá vỡ khó khăn này, là thật, đây chính là tiềm năng.

Kỳ thập niệm chi thiện, diệc như thị dã. Mười niệm danh hiệu Phật khi lâm chung này, giống như tiềm năng của con người vậy, nói rất có đạo lý. Nếu trong kiếp quá khứ, họ chưa tu qua pháp môn này, có nhắc lại câu Phật hiệu này, thì họ cũng không tiếp nhận, họ không thể tiếp nhận được. Sở dĩ họ tiếp nhận được là do trong kiếp quá khứ, họ đã tu qua pháp môn này, đã có thiện căn rất sâu dày trong A lại da, nên khi lâm chung, chỉ cần có người nhắc lại, thì hạt giống trong A lại da lập tức hiện hành, đạo lý là chỗ này. Cho nên tiềm ý thức, công đức niệm Phật ẩn nấp trong ý thức, lúc này xuất hiện, khởi tác dụng.

Đoạn dưới đây rất hay: *Hựu hữu nhân thị lâm chung thập niệm vi khinh dị, nãi nghĩ lâm chung phương sự tu niệm.* Tốt quá, lúc lâm chung dù một niệm hay 10 niệm, đều có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, vậy hà có gì bây giờ phải niệm, đến lâm chung rồi niệm cũng được. Ý nghĩ hình như cũng không sai, bây giờ hà có gì phải cực khổ niệm Phật? đến lúc lâm chung niệm là được rồi, vẫn còn kịp mà.

An Lạc Tập phá chi viết, Ý nghĩ này là ý nghĩ rất nguy hiểm. Chúng ta chưa xem bên dưới, trước đây thầy Lý đã giảng qua cho chúng ta, lâm chung nhất định phải đủ ba điều kiện, quý vị có đủ hay không? Quý vị có thể bảo chứng khi lâm chung mình có đủ ba điều kiện này không? Điều kiện thứ nhất là đầu óc phải minh mẫn, không mê mờ, đây là điều kiện thứ nhất. Quý vị thấy, khi người ta lâm chung đều mê mờ, gia thân quyến thuộc cũng không biết, đây là chuyện rất bình thường. Quý vị đến bệnh viện xem người lâm chung, có được mấy người khi lâm chung còn minh mẫn? Lâm chung nếu không mê mờ, nói với quý vị, nếu người này không học Phật, họ cũng không đọa vào ba đường ác. Người bị đọa vào ba đường ác là người mê hoặc điên đảo. Trí não minh mẫn làm sao rơi vào súc sanh, ngạ quỷ được? làm gì có đạo lý ấy!

Bây giờ trong y học nói về chứng mất trí của người già. Người bị chứng mất trí của người già là không thể vãng sanh, trợ niệm cũng không vãng sanh được. Quý vị lúc lâm chung, dù thiện hữu có lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, họ cũng không

nghe được, họ cũng không hiểu A Di Đà Phật là gì, không được! Cho nên người tu niệm Phật sợ nhất là gì? Sợ nhất là khi tuổi tác cao họ bị mất trí, là toi công một đời tu hành rồi. Chúng ta quan sát thật kỹ, có rất nhiều vị khi lâm chung bị mất trí, gập lại bạn cũ, hai con mắt của họ ngơ ngác nhìn mãi cũng không nhận ra, trí nhớ không còn, danh hiệu Phật A Di Đà nghe không vô, không có phản ứng. Nghĩ đến đây đáng sợ thật. Thứ nhất khi lâm chung trí não minh mẫn, không chút mê mờ.

Hai là muốn gặp được thiện hữu, gặp được người hiểu Tịnh Độ, họ hiểu được đạo lý của Tịnh Độ tông. Tu hành thời khắc quan trọng là phải học tập như lý như pháp, họ hiểu được điều đó. Đây là điều kiện thứ hai.

Điều kiện thứ ba là ở thời khắc quan trọng này, quý vị nghe là tin tưởng, là tiếp nhận, là thật sự niệm Phật. Những điều kiện lâm chung này, được mấy người có đủ? Nghĩ đến những điều này chẳng thể không sợ. Vậy phải làm cách nào? Bắt đầu ở chỗ hàng ngày chăm chỉ học tập. Nghĩ điều tốt, làm điều lành thì sẽ không bị mắc chứng mất trí. Nhất định không được có tâm tổn hại người khác, bất luận là cố ý hay vô tình đều không được. Trồng nhân gì thì gặt quả đó, nhân quả báo ứng không sai một ly, quý vị chẳng thể không biết điều này.

Con người cần phải giống tư cách của con người. Chuẩn mực của người xưa là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy và bát đức. Đó là người xưa.

Ngũ luân là nói về mối quan hệ giữa người với người, “phu tử hữu thân, phu phụ phân biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là mối quan hệ giữa người với người. Trọng tâm của nó là cha con có tình thân, thương yêu là thiên tính, trong Phật pháp gọi đó là tánh đức, là trong tự tánh vốn có. Tánh đức này không những phải duy trì, mà còn phát huy rộng lớn. Yêu bản thân, yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu thân thích, yêu dòng họ, yêu bạn bè, yêu những người đồng hương, xa hơn nữa là yêu tất cả những người bên ngoài, “phàm là người, đều yêu thương”. Trong Phật pháp tình yêu càng rộng lớn hơn, yêu tất cả chúng sanh, yêu sơn hà đại địa. Đây là con người.

Ngũ thường là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Làm người phải có đủ điều kiện này, nếu con người bỏ đi ngũ thường, là không phải con người. Tinh túy của truyền thống văn hóa xưa, quy nạp lại không ngoài 12 chữ: “Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Làm được 12 chữ này, thì quý vị là người chuẩn mực, quý vị không mất đi thân người, kiếp sau của quý vị nhất định được tốt hơn kiếp này. Nếu có thể làm theo 12 chữ này, niệm niệm tại tâm, thì phước báo của quý vị không ở nhân gian, mà ở trên trời. Kiếp sau quý vị sanh lên cõi trời hưởng phước. Dùng tâm tình như vậy niệm Phật, thì chắc chắn được vãng sanh, sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

“An Lạc kinh phá chi viết, thập niệm tương tục, tợ nhược bất nan, dường như là không khó, nhiên chư phàm phu, tâm như dã mã, thức kích viên hầu, trì sinh lục trần, hà tăng đình tức. Các tu nghi phát tín tâm, dự tợ khắc niệm, sử tích tập thành tánh, thiện căn kiên cố dã. Lời này đều là lời chân thật. Mười niệm có vẻ như đơn giản, nhưng phàm phu chúng ta cũng không dễ đạt được, không dễ chỗ nào? là ở chỗ tâm họ còn bông bột, chưa hết vọng niệm, tức là 10 niệm này họ không niệm được, đây là sự thật. Đừng nói gì đến 10 niệm, một niệm cũng không được. Đây là như chúng ta thường nói, không có thiện căn, phước đức. Không có thiện căn là sao? Là họ không tin tưởng, chúng ta nói, họ cũng không hiểu, đây là không có thiện căn. Không có phước đức là họ không chịu làm, họ còn hoài nghi, còn nuôi tiếc, tình chấp còn rất sâu nặng. Hoặc là họ nuôi tiếc của cải, tài sản, chức vị, họ đắm trước vào những thứ này.

Những điều này hiện tại rất phổ biến, ngày xưa tốt hơn một chút. Vì sao vậy? Vì người xưa rất coi trọng giáo dục nhân quả. Ngày xưa mỗi địa phương là một thị trấn nhỏ, trong thị trấn đó đều có miếu Thành Hoàng. Trong miếu Thành Hoàng, nhất định có điện Diêm Vương, thập điện Diêm Vương. Trong điện Diêm Vương, hình ảnh biểu thị là quả báo địa ngục, hình ảnh đó được nặn bằng đất, khắc bằng gỗ. Ở quê nhà của chúng tôi lúc nhỏ, điện Diêm Vương là nặn bằng đất. Quý vị đến đó xem, cũng như quý vị đến tham quan địa ngục vậy, người tạo tội như thế nào, thì nhận quả báo như thế đó, xem lướt qua nhưng để lại ấn tượng rất sâu sắc.

Đặc biệt là phụ nữ ở nông thôn, mỗi năm cũng có vài lần đến miếu Thành Hoàng thắp hương, họ dẫn trẻ nhỏ theo cùng. Hồi nhỏ lúc tôi 5-6 tuổi, 6-7 tuổi, mỗi năm theo mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp hương, cũng là muốn đi xem một lần. Mỗi năm xem 3-4 lần như vậy để lại ấn tượng rất sâu sắc. Khi khởi lên một niệm nào đó bất thiện, liền nghĩ đến hình ảnh quả báo trong điện Diêm Vương, tâm tôi liền lắng lại, không dám làm nữa. Cuộc sống dù có khổ một chút cũng không sao, cũng sống được, chứ không chấp nhận tương lai chịu quả báo xấu.

Ngày xưa ở Trung Quốc nơi nơi đều có từ đường, miếu Thành Hoàng, rất phổ biến, miếu Khổng Tử ít hơn, hình như chỉ ở trong đô thị mới có miếu Khổng Tử. Nhưng miếu Thành Hoàng, miếu Thổ Địa, miếu Thần và Từ Đường thì đâu đâu cũng có. Người xưa kính quỷ thần, hiểu nhân quả, không dám có niệm ác. Niệm ác còn không có, làm sao dám làm ác? Đây là điều ràng buộc tâm con người, quy phạm của tâm con người, tác dụng của nó rất lớn. Người hiện thời xem đó là mê tín, nên hủy bỏ. Phá trừ mê tín, không còn mê tín nữa, nhưng xã hội lại loạn động, xã hội không thể an định được. Những vị hoàng đế ngày xưa dùng những phương pháp này, xã hội được an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an cư lạc nghiệp.

Thiên địa quỷ thần có thật có hay không? Chúng ta cần phải nghiên cứu, cần phải hiểu rõ, cần tìm hiểu về họ, không được nói sao hay vậy. Từ nhỏ chúng ta được tiếp

nhận sự giáo dục của nhà trường. Nhà trường dạy chúng ta phá trừ mê tín, nên chúng ta xem những điều này là mê tín. Khổng tử nói: “Kính quý thần nhi viễn chi”, câu này ý nghĩa rất sâu, ý nghĩa của “nhi viễn chi”, tức là quý vị không nên mê tín họ, nhưng có nên tôn kính hay không? Rất nên, ông kính quý thần, là khẳng định có quý thần, nhưng không nên mê tín họ. Quý thần nói hợp lý hợp pháp, ta có thể tham khảo, nói không hợp lý, không hợp pháp, thì quý vị không nên tin tưởng họ.

Thái độ của Khổng Tử đối với quý thần như thế nào? Người hiện thời muốn loại bỏ quý thần, muốn tiêu hủy họ, khác với thái độ của người xưa. Phật giáo và đạo giáo, thật ra thì Nho giáo cũng không ngoại lệ, có nghiên cứu về sự việc này.

Từ xưa đến nay, có rất nhiều rất nhiều những câu chuyện truyền thuyết về quý thần. Kỷ Hiểu Lam đời tiền Thanh biên soạn Tứ Khố Toàn Thư. Là người học rộng hiểu nhiều, ông viết bộ sách Duyệt Vi Thảo Đường Bỉ ký, ghi lại những chuyện về quý thần. Bộ sách này phân lượng rất lớn, ông không phải tự hư cấu, mà những chuyện có trong sách cổ, ông đem nó tập trung lại một chỗ. Còn có những chuyện lúc bấy giờ ông tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, tuyệt đối không phải do bịa đặt, ông đều ghi chép lại, đây không phải giả. Chúng ta xem những quyển sách này, như là xem tiểu thuyết để giải trí vậy. Truyện Liêu Trai Chí Dị không phải là biên soạn, tôi tin đó đều là câu chuyện có thật. Chúng ta suy nghĩ kỹ một chút, trong đời này chúng ta có lần nào gặp chuyện quái lạ chưa? Đem đối chiếu với những lời ghi chép trong những bộ sách này của người xưa, thì dần dần chúng ta sẽ thể hội được.

Trong đời này tôi đã tận mắt nhìn thấy, tôi tin đó không phải là giả. Hồi nhỏ khi tôi mới học Phật, lão cư sĩ Châu Kính Trụ, lúc đó ông đã nghỉ hưu rồi, tuổi tác đã cao. Trong đời ông gặp được rất nhiều chuyện quái gở, ông kể cho chúng tôi nghe, là ông tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, đó không phải là chuyện bịa đặt. Câu chuyện đầu tiên, là chuyện của Chương Thái Viêm tiên sinh, là nhạc phụ của ông ta. Phu nhân của ông là con gái của Chương Thái Viêm- một đại sư trong giới học thuật Trung Quốc vào đầu năm Dân quốc, là người đã từng làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế, thật là hiếm thấy.

Chúng tôi nghe xong câu chuyện này liền nghĩ rằng, ông ấy là người thay quyền, chắc Phán quan Đông Nhạc Đại Đế có việc, không thể đến công đường, nên tìm ông ta làm thay, làm thay 1 tháng. Vì vậy ban ngày ông ta ở nhân gian, nhưng ban đêm lại đến làm việc dưới âm phủ, buổi tối ông ta nằm ngủ thì giống như người chết. Khi ông đi làm, có hai tên tiểu quỷ mang kiệu đến, khiêng ông đi, ông cảm thấy hai người khiêng kiệu này, không phải đi trên đất, mà giống như bay trên không trung vậy, thời gian rất ngắn là đến nơi rồi. Lúc gà gáy sáng sớm hôm sau, họ lại đưa ông về nhà. Rõ ràng là ông làm việc ở trong âm phủ. Có khi ngồi kể cho bạn bè về những việc làm của mình trong âm phủ, kể cho mọi người nghe như vậy, không phải là ông bịa chuyện.

Hôm nọ ông làm thử, dùng một trang giấy màu vàng viết đơn xin phép nghỉ, sau ba giờ chiều, ông đem tờ giấy vàng đó đốt trước cổng nhà, tối hôm đó không thấy hai tiểu quỷ đến, có lẽ Đông Nhạc Đại Đế cho phép ông được nghỉ. Đông Nhạc Đại Đế quản lý 6 tỉnh, việc sanh tử của con người trong 6 tỉnh này đều thuộc về ông ta quản lý.

Lão cư sĩ nói với tôi, lão nhạc phụ của ông ta học Phật, tâm địa từ bi, lương thiện. Có lần ông ta nghĩ đến những hình phạt pháo lạc trong địa ngục, tức là đốt cây cột đồng đỏ rực, sau đó bắt người thọ hình phải ôm lấy. Hình phạt này vô cùng tàn khốc, người thời nay gọi là vô nhân đạo. Cũng như bây giờ, ông bèn viết một bản báo cáo trình Đông Nhạc Đại Đế, cầu xin Đông Nhạc Đại Đế từ bi hủy bỏ hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế phái hai tiểu quỷ dẫn ông ta đến xem hiện trường, mời ông đi xem. Hai tiểu quỷ dẫn ông ta đến hiện trường, bảo ông ta rằng: đã đến nơi rồi. Nhưng ông ta không hề nhìn thấy điều gì trước mắt. Là người học Phật, bỗng nhiên ông hiểu ra rằng, người tạo tác tội nghiệp, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, loại hình phạt này không phải do Diêm La vương thiết lập, không phải do Đông Nhạc Đại Đế thiết lập, mà là do nghiệp lực của chính người tạo tội biến hiện ra. Giống như một giấc mộng, sự việc là như vậy, ông ta mới hiểu rõ, nghiệp báo không có cách nào, nếu người không có nghiệp lực này thì không thấy bất cứ hình phạt nào. Người có loại nghiệp lực này, tự họ sẽ nhìn thấy hình phạt đó, người khác không nhìn thấy. Ông ta là người học Phật, là người thông đạt kinh điển giáo lý của Phật, cho nên mới nhìn qua hiện tượng này, là hiểu được ngay, quả thực là mỗi hành động mỗi tạo tác đều có báo ứng.

Chúng ta khởi tâm động niệm, quỷ thần biết được hết, chẳng có gì họ không biết. Bởi quỷ thần có ngũ thông, được quả báo ngũ thông. Con người sau khi chết là thân trung âm, chưa đi đầu thai là thân trung âm, thân trung âm mê mờ. Nếu họ thật sự đến quỷ đạo, đến quỷ đạo, quỷ đạo cũng là một đạo, họ đầu thai vào đó. Trong quỷ đạo có ngũ thông- thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng và thần túc, có ngũ thông này, nhưng năng lực của họ không lớn lắm, nếu họ muốn giao tiếp với người, đều phải được sự phê chuẩn Thành Hoàng, Thổ Địa. Không được phê chuẩn thì họ không được xâm phạm. Pháp luật ở trong quỷ đạo còn nghiêm khắc hơn ở nhân gian nhiều, hầu hết là phải chấp hành triệt để. Đây là nói thật, không phải giả.

Tôi đến Hong-Kong giảng kinh, trong thính chúng có mấy người làm nghề diễn viên, bây giờ họ đã nghỉ hưu rồi, tuổi tác lớn rồi, họ không làm nữa. Lúc trẻ là diễn viên. Họ nói với tôi rằng: quỷ đạo là có thật, không phải giả. Có một chuyện xảy ra tại Hong-Kong, tối hôm đó quay cảnh ngoài trời, khuya nên đói bụng, họ nhìn sang bên kia thấy có mấy quán nhỏ, bèn qua đó ăn. Đến sáng hôm sau họ buồn ói, ói ra toàn là những thứ bậy bạ, họ không biết đây là chuyện gì? Chắc tối hôm qua gặp phải quỷ rồi? Liền lái xe đến đó xem sao, không có người nào, chỉ có phần mộ, họ mới biết rằng đúng là mình đã gặp quỷ. Hôm qua còn qua lại với những người này, lúc mua thức ăn người ta còn thối lại tiền cho mình mà, họ đem tiền ra xem hóa ra là tiền giấy, hú vía! Đây là

chuyện thật, không phải bịa đặt. Rất nhiều diễn viên gặp phải những chuyện này, cho nên đa phần đều tin là có quý, họ đã đích thân gặp phải.

Tôi mời họ kể lại những chuyện này cho chúng tôi nghe, chúng tôi lưu lại làm thành đĩa, những đĩa này ở học viện còn bảo tồn. Họ hiện thân thuyết pháp, câu chuyện này không phải do họ biên soạn, mà đã đích thân trải qua. Những chuyện như vậy nói không hết được, rất nhiều rất nhiều. Lúc nào thì quý vị gặp phải chuyện này? Lúc vận khí của quý vị suy yếu thì sẽ gặp. Khi vận khí của quý vị rất thịnh, thì quý vị tránh xa quý vị, không dám đụng vào quý vị. Đến lúc vận khí của quý vị suy yếu thì họ lại đến. Đến lúc đó thì quý vị mới chịu tin. Nhưng phải biết rằng, đến lúc quý vị tin thì quý vị đã tạo quá nhiều nghiệp rồi. Nếu quý vị sớm tin một chút, thì không tạo nghiệp nữa, điều này khác biệt rất lớn.

Trẻ con ngày xưa, chẳng đứa nào không nghe lời cha mẹ, cha mẹ đem những câu chuyện, có những chuyện là bản thân mình trải qua, có những chuyện nghe bậc tiền bối kể lại, họ kể lại cho trẻ nhỏ nghe. Đặc biệt là trẻ nhỏ ở nông thôn, chúng rất chất phát, rất đơn thuần, chúng nghe rất bổ ích, nghe rồi thì một đời không dám có ác niệm, không dám làm việc xấu. Bị người ta ăn hiếp, nó cũng có thể chịu thiệt, có thể nhẫn nhịn. Người xưa nói chịu thiệt là phước, chớ lợi dụng kẻ khác, lợi dụng kẻ khác không phải là việc tốt.

Trong An Lạc Tập nói: chẳng được không tin tưởng, không được nghi ngờ thánh giáo. Lục đạo phàm phu chúng ta, quả thực vọng niệm lan tràn. Vọng niệm này sanh diệt còn nhanh hơn vượn chuyền cành, niệm trước diệt niệm sau sanh. Cho nên khi lâm chung không dễ đạt được nhất niệm. Nhất niệm còn không dễ, huống gì mười niệm!

Dưới đây kinh văn khuyên chúng ta: *Các “các” là mỗi người, tất tu yếu phát tín tâm, dự tự khắc niệm.* “Dự” là dự bị, dự trước. Bây giờ chúng ta phải làm, phải khắc phục vọng niệm của mình. Dùng phương pháp nào để khắc phục? Dùng phương pháp niệm Phật, niệm Phật mỗi ngày. Niệm Phật chính là khắc phục vọng niệm. Vọng niệm là nghiệp, khắc phục vọng niệm là tiêu trừ tội nghiệp. Hiểu được đạo lý này rồi, quý vị nên thực hiện nó. Chúng ta biết ý niệm của chúng ta bất thiện, đối với người, đối với vật hoặc đối với việc, đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình. Những ý niệm này, những hành vi này, đều đọa vào ba đường ác, quả báo chiêu cảm trong tương lai đều ở ba đường ác, rất khổ. Phải dừng lại thôi.

Cho nên phải đem vọng niệm “tích tập thành tánh”. Đem những tạp niệm này đổi sang niệm Phật, khiến cho việc niệm Phật trở thành một thói quen, mọi lúc mọi nơi khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, đem nó huân tập thành tập khí như vậy. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có tạp niệm, thì sự vãng sanh của quý vị chắc chắn thành công. Nhất định phải biết, khởi ý niệm gì cũng là nghiệp luân hồi, có ý nghĩa gì đâu! Nên đem tất cả ý niệm, đổi thành Phật A Di Đà, “thiện căn kiên cố” là tốt rồi. Đến khi mạng chung

thì tình hình một niệm, 10 niệm vãng sanh này, chúng ta hiểu là được rồi, đừng giữ lại trong tâm làm gì, nên nỗ lực niệm Phật, tiêu trừ nghiệp chướng của mình. Niệm Phật A Di Đà là tiêu trừ nghiệp chướng. Không niệm Phật A Di Đà là tăng trưởng nghiệp chướng. Đạo lý này, sự thật này chẳng thể không biết được.

Dưới đây là lời trích dẫn trong kinh Phật: *Như Phật cáo đại vương, nhân tích thiện hành, tử vô ác niệm*. Hai câu này rất quan trọng, con người phải làm điều thiện, phải tích lũy việc thiện, và lúc chết không có niệm ác.

Như thọ tiên khuynh, đảo tất tùy khúc. Cây ngả xuống đất, trước hết là nó phải nghiêng, nghiêng sang một bên, sau đó mới ngả xuống đất.

Nhược đao phong nhất chí, bách khổ tấu thân. Đây là nói con người khi lâm mạng chung, thân thức rời khỏi thân thể thì vô cùng thống khổ.

Nhược tập tiên bắt tại hoại, niệm hà khả biện? “Nhược tập tiên bắt tại hoại”, là tập quán chưa trưởng dưỡng được trước, không có trong tâm, khi lâm chung, “niệm hà khả biện?” làm sao quý vị có thể làm được. Chữ “tập” này, tức là tập khí niệm Phật. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phải nuôi dưỡng tập khí niệm Phật, khi lâm mạng chung mới dễ niệm ra danh hiệu Phật. Bình thường không niệm Phật, đến lúc lâm chung e không niệm được. Niệm Phật suốt một đời, mà đến cuối đời không niệm được thì thật đáng tiếc!

Khi tôi mới xuất gia, gặp được một vị cư sĩ, tôi không nhớ tên của vị này là gì. Khoảng hơn 50 năm trước, tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, ông ta là phó hội trưởng. Một tuần lễ, họ tổ chức niệm Phật ở chùa Lâm Tế một lần, ông ta làm duy na, dẫn chúng rất tốt, rất kiên thành. Nhưng khi lâm mạng chung, tướng của ông ta rất khó coi, ông ta sợ chết. Lúc đó ông bảo người nhà không được niệm Phật A Di Đà, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, ông ta còn muốn được sống. Cho nên người này không vãng sanh được, thật đáng tiếc. Quý vị xem, phó hội trưởng của hội niệm Phật, đến lúc đó còn tham sống sợ chết. Mỗi tuần dẫn chúng niệm Phật, bản thân ông ta cũng niệm, vậy mà không thể nuôi dưỡng tập khí niệm Phật. Vì thế khi lâm mạng chung không thể làm chủ, bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc cho ông ta.

Tiếp theo là nói về tầm quan trọng của sự trợ niệm lúc lâm chung: “*Các nghi đồng chí tam ngữ*”. Mỗi người nên, “nghi” là nên, có năm ba người cùng chung chí hướng. “*Dự kết ngôn yếu*”, mọi người đều có một ước định, nếu ai đi trước, thì chúng ta phải giúp họ trợ niệm. “*Lâm mạng chung thời, diệt tương khai hiểu*”. Phải tiễn người này vãng sanh, phải giúp đỡ họ. Nếu người đó không muốn vãng sanh, thì ngay lúc này ta phải khuyên họ vãng sanh, không nói bất cứ chuyện tạp nào, nhất định phải khuyên họ vãng sanh, bảo họ niệm theo mọi người, thấy được Phật A Di Đà là đi được. Chưa thấy được Phật A Di Đà thì không được đi, thấy bất cứ người nào cũng không được đi theo

họ. Thấy vị Phật Bồ Tát nào, mà không phải là Phật A Di Đà, không phải là Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng không được đi theo họ. Lời này rất quan trọng, lúc lâm chung đặc biệt phải nhắc nhở. “*Vị xưng Di Đà danh hiệu, nguyện sanh an lạc quốc, thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm*”. Giúp họ cuối đời thành tựu mười niệm vãng sanh.

“*Thí như lập ấn chi nê, ấn hoại văn thành, thử mạng đoạn thời, tức thị sanh An Lạc quốc thời, nhất nhập chánh định tụ, cánh hà sở ưu, các nghi lượng thử đại lợi, hà bất dự khắc niệm dã*”. Đoạn này nói rất hay, sau cùng đưa ra ví dụ “thí như lập ấn”, lấy sáp khắc hình con dấu, rồi dùng kim loại để đúc con dấu đó, ví dụ như con dấu bằng đồng, đem đồng đổ lên sáp này, sáp này chảy hết thì thành con dấu, con dấu này thành công rồi. Đây là cách đúc con dấu ngày xưa. Dùng cái này làm ví dụ, niệm Phật giống như “cây sáp”, vãng sanh giống như “con dấu”.

Khi lâm mạng chung, mọi người giúp quý vị niệm Phật, trợ niệm để quý vị được an ổn, không kinh sợ, được xả báo thân trong danh hiệu Phật. Khi thần thức rời khỏi thân thể của quý vị, nếu thần thức đó tỉnh táo cùng mọi người niệm Phật, thì lúc này Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn quý vị. Lúc chưa đoạn khí, quý vị thấy Phật A Di Đà, quý vị nên nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi rồi. Đây là người thật sự vãng sanh, không phải là giả. Có khi bệnh của người đó quá nặng, thể lực rất suy, khí rất yếu, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn, nhưng họ nói không thành tiếng được, quý vị thấy môi của họ mấp máy, họ muốn nói nhưng không nói được. Họ muốn nói gì chúng ta không biết, có phải là họ đã nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn rồi muốn nói với mọi người hay không? Họ đã ra đi như vậy, đi rất nhẹ nhàng, có đoan tướng xuất hiện.

Có một số người về báo mộng tình hình này, sau khi chết mấy ngày, họ báo mộng cho người thân của họ, nói với người đó là họ đã vãng sanh rồi. Đây là chuyện có thật, không phải giả. Nếu chưa vãng sanh, họ không thể về báo mộng được. Thật sự vãng sanh rồi, họ mới có thể dùng phương pháp này chuyển tin tức. Đây cũng là một loại công đức. Vì sao vậy? Vì họ chứng minh cho những người bạn cùng tu niệm Phật, là họ đã vãng sanh rồi. Đây không phải là giả, đây là việc tốt. Cho nên vừa đoạn khí bên này, thì bên kia đã sanh thế giới Cực Lạc rồi.

“*Nhất nhập chánh định tụ*”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là chánh định tụ. Nói lên đó không phải tà định. Họ đến nước Phật rồi. “*Chánh định tụ*”, cũng là tâm thanh tịnh hiện tiền. Đề kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Chánh định tụ thuộc cảnh giới nào? là “*công phu thành phiến*”, họ chưa đạt được công phu thành phiến, mà phải nhờ vào những người đồng tu giúp họ trợ niệm, để họ ở phút lâm chung không có những ý niệm khác, chỉ có một câu danh hiệu Phật. Phật đến tiếp dẫn, hào quang của Phật vừa chiếu, thì họ biến thành công phu thành phiến. Nếu trước đó công phu chưa thành phiến, thì ngay lúc này sẽ thành phiến. Công phu thành phiến tức là nói, trong

tâm họ ngoài Phật A Di Đà ra, không có tạp niệm nào khác. Đây là điều kiện chắc chắn phải có để vãng sanh.

Bản thân chúng ta có năng lực, bình thường có thể niệm đến không còn tạp niệm, thì công phu thành phẩm này bình thường quý vị đã đạt được rồi. Đạt được cảnh giới này thì không được bỏ cuộc, mà phải càng nỗ lực hơn, phải càng hướng thượng nâng cao. Vì sao vậy? Vì phải nâng cao đến mức có thể tự tại vãng sanh. Ta muốn đi thì Phật đến tiếp dẫn, là đi thôi. Nói cách khác, có thể đạt được sanh tử tự tại. Trong công phu thành phẩm cũng có chín phẩm. Ba phẩm trên của công phu thành phẩm, là tự tại vãng sanh. Muốn vãng sanh là vãng sanh, muốn ở lại thì ở lại, muốn ở lại thêm mấy hôm nữa cũng không sao. Đây không phải là nhất tâm bất loạn, để gì được nhất tâm bất loạn. Ba phẩm trên của công phu thành phẩm là có năng lực này. Vậy tại sao chúng ta không tranh thủ? Lục đạo, mười pháp giới của thế gian, còn lớn hơn sự việc này sao? Chắc chắn là không rồi. Đức Phật dạy: việc lớn nhất là liễu sanh thoát tử, vượt ra khỏi tam giới. Vãng sanh Cực Lạc, thân cận Phật Di Đà, một đời đạt được quả giác rốt ráo. Đây là pháp đại viên mãn của thế gian và xuất thế gian, nhất định không được lơ là. Hy vọng các bạn đồng học chúng ta, dùng tâm chân thành học tập, thật sự thể hội được ý nghĩa sâu xa của từng chữ từng câu trong kinh điển này, sau đó quý vị mới hiểu được mỗi chữ trong kinh văn này đều là linh văn, đều là từ trong tự tánh thanh tịnh tâm lưu xuất ra. Hiện tại công phu thành phẩm, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là nhập chánh định tự. Chánh định tự là nhất tâm bất loạn, “Cánh hà sở ưu”, quý vị còn gì để lo lắng nữa? Quý vị đem những sự lo lắng, vọng tưởng, phiền não, tập khí buông bỏ hết. Sự buông bỏ này là trở về tự tánh. Thế giới Cực Lạc là cầu nối để quay về tự tánh, là cánh cửa lớn để quay về tự tánh. Giai đoạn này chúng ta bước vào rồi.

Cuối cùng trong kinh văn khuyên chúng ta, “các” nghĩa là mọi người, “nghĩ” nghĩa là nên, “lượng” suy xét lợi ích này. Vãng sanh, thấy Phật, khai ngộ, chứng quả, đây là lợi ích lớn. Lợi ích này ở thế gian không có, trong lục đạo không có, trong mười pháp giới không có, trong quốc độ của chư Phật trong mười phương cũng không có, chỉ thế giới Cực Lạc có mà thôi. Đời này chúng ta gặp được, “hà bất dự khắc niệm dã”. Vì sao không sớm đề nén vọng niệm của quý vị? “Khắc” là khắc phục, chỉ cần đề nén được vọng niệm, thì chắc chắn được sanh về Tịnh Độ. Đây là thật, không phải giả. Cho nên chúng ta ngày nay có duyên, duyên này thù thắng, hy hữu khó gặp. Hy vọng trong đời này nhất định không để vuột mất, nhất định phải thành tựu, cuộc đời này không vô ích. Cuộc đời này có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất và có thành tựu nhất, tuyệt đối không được đợi đến kiếp sau. Trong đời này phải làm cho trọn vẹn, viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 421